TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ GIÁ RAI** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 24/02/2025
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIÁ RAI – TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Tạ Văn Cung**
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà **Cao Thị Mỹ Phượng**
Ông **Nguyễn Thành Nhạn**

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trần Công Minh, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Châu Hoa Đăng – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 552/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2024 về việc ***"Tranh chấp ly hôn"*** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trương Thành L, sinh năm 1961;

Địa chỉ: ấp N, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Bà Đoàn Thị T, sinh năm 1960;

Địa chỉ: Khóm A, Phường A, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

Ông L có đơn xin xét xử vắng mặt; bà T vắng mặt lần thứ hai

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 01/10/2024, các lời khai tiếp theo có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn ông Trương Thành L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Đoàn Thị Tuyết X dưng hôn nhân năm 1981 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường A, thị xã G. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, tuy nhiên được một thời gian chung sống thì phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được do ông và bà T bất đồng quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, hiện tại tình cảm vợ chồng

cũng không còn, từ đó vợ chồng đã ly thân với nhau từ năm 2009 đến nay, từ lúc ly thân đến nay ông và bà T không có gặp nhau hàn gắn lại cuộc sống vợ chồng, nay ông xác định hôn nhân không thể tiếp tục được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Đoàn Thị Tuyết .

Về con chung: Quá trình chung sống ông và bà T có 04 người con chung tên: Trương Thu V, sinh năm 1982; Trương Thanh T1, sinh năm 1984; Trương Thu L1, sinh năm 1986; Trương Thu L2, sinh năm 1988. Do các con đã thành niên và có cuộc sống riêng nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông và bà T tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. *Nợ chung*: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 15/11/2024 bị đơn bà Đoàn Thị T trình bày: Bà thống nhất với lời trình bày của ông L về hôn nhân, nay bà đồng ý ly hôn với ông L; thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung, tài sản chung và nợ chung.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai trình bày quan điểm*:

+ Về tố tụng: Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với đương sự từ khi tham gia tố tụng đến nay, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cho ông L được ly hôn với bà T; Về con chung, tài sản chung, nợ chung: không đặt ra xem xét, giải quyết. Án phí nguyên đơn phải chịu 300.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; sau khi nghe ý kiến phát biểu đề xuất của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ông Trương Thành L yêu cầu ly hôn với bà Đoàn Thị T, bà T có địa chỉ tại thị xã G, tỉnh Bạc Liêu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai theo quy định tại Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Ông L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; bà T vắng mặt lần thứ hai. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông L và bà T là phù hợp quy định tại Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông L và bà T xây dựng hôn nhân năm 1981 và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Vì vậy, hôn nhân của ông, bà là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nguyên nhân ly hôn theo ông L trình bày là do vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, hiện tại tình cảm vợ chồng cũng không còn nữa, trong thời gian ly thân mỗi người ở một nơi, không còn quan tâm

chăm sóc cho nhau, các bên cũng không có biện pháp hàn gắn lại cuộc sống vợ chồng. Bà T cũng đồng ý ly hôn với ông L, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông L, cho ông L được ly hôn với bà T.

[4] Về con chung: Các đương sự thống nhất không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết

[5] Về tài sản chung, nợ: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Xét đề nghị của kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[7] *Về án phí:* Ông L phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Ông Trương Thành L được ly hôn với bà Đoàn Thị Tuyết .

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc ông Trương Thành L phải nộp 300.000đ; ông L đã dự nộp 300.000đ tại biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009270 ngày 15/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Giá Rai, được chuyển thu án phí trong giai đoạn thi hành án.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bạc Liêu;
-VKSND thị xã Giá Rai;
- Chi cục THADS thị xã Giá Rai;
- UBND Phường 1;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tạ Văn Cung